

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Áp dụng cho hệ cao đẳng tuyển sinh từ năm 2023)

1. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy học phần

T T	Họ tên giảng viên	Học hàm/ Học vị	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác	Địa điểm làm việc
1	Nguyễn T. Phúc Oanh	Thạc sĩ	0984112509	Nguyenphucoanh09@gmail.com	Khoa Nhạc - Hoạ - TD -QPAN	VPK Nhạc - Hoạ - TD -QPAN
2	Vũ Thị Loan	Thạc sĩ	0986107007	hloancdspbacninh@gmail.com	Khoa Nhạc - Hoạ - TD -QPAN	VPK Nhạc - Hoạ - TD -QPAN
3	Trương T. Hồng Mỹ	Thạc sĩ	0912404748	hongmycdspbn@gmail.com	Khoa Nhạc - Hoạ - TD -QPAN	VPK Nhạc - Hoạ - TD -QPAN
4	Nguyễn Quốc Tuấn	Thạc sĩ	0919585439	tuannpcdspbn@gmail.com	P. Hành chính - QT	P. Hành chính - QT
5	Ngô Khánh Quân	Cử nhân	0365964168		Khoa Nhạc - Hoạ - TD -QPAN	VPK Nhạc - Hoạ - TD -QPAN

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ MẦM NON
- Mã học phần: MT.MN.CN.01
- Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non
- Các học phần tiên quyết: Sinh viên học xong học phần: Mĩ thuật và Đồ chơi trẻ em.
- Số tín chỉ: 3
- Học chế độ: Chính quy/VLVH/Liên thông
- Hình thức đào tạo: Chính quy/VLVH/Liên thông

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lí thuyết: 30 giờ+ Thực hành: 30 giờ+ Sinh viên tự học: 90 giờ

- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mỹ thuật, Khoa Nhạc - Họa - Thể dục - QPAN.

3. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần: Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, sinh viên cần đạt được những mục tiêu sau:

3.1. Kiến thức:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lí luận như: Đặc điểm phát triển hoạt động tạo hình của trẻ em; Các vấn đề về cơ sở giáo dục học của việc tổ chức hoạt động tạo hình trong trường mầm non.

- Cách thức lập kế hoạch, thiết kế bài dạy và thực hiện tổ chức môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non..

3.2. Kỹ năng:

- Hình thành kỹ năng vận dụng các phương pháp, hình thức dạy học trong tổ chức giờ hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.

- Sinh viên bước đầu có kỹ năng lập kế hoạch, thiết kế bài dạy tạo hình trong chương trình mầm non theo các thể loại: Vẽ, nặn, xếp dán, chấp ghép...

- Có kỹ năng tổ chức hoạt động tạo hình theo các thể loại ở các độ tuổi trong trường mầm non.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- NL1: Có thái độ nghiêm túc làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc tự học, thực hiện các nội dung, các thiết kế bài dạy tạo hình ở trường mầm non trong chương trình. Tích cực chuẩn bị đồ dùng học tập cho các nội dung tập giảng.

- NL2: Có trách nhiệm, ý thức sưu tầm và lựa chọn, sáng tác, vận dụng các trò chơi, bài hát, câu đố, câu chuyện... theo nội dung tạo hình để phục vụ tốt cho các giờ giảng tập.

- NL3: Hình thành thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp đúng đắn: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề của sinh viên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Về kiến thức

- KT1: Có kiến thức cơ bản, hiểu biết về đặc điểm tâm lí hoạt động tạo hình của trẻ, có cách nhìn đúng đắn khi đánh giá mức độ phát triển hoạt động tạo hình của trẻ mầm non.

- KT2: Hiểu và thành thạo trong lập kế hoạch, thiết kế bài dạy và tổ chức hoạt động tạo hình theo hướng tiếp cận khoa học, hướng tới trẻ em và giúp trẻ phát huy tính tích cực, sáng tạo trong hoạt động tạo hình ở trường mầm non.

4.2. Về kỹ năng

4.2.1. Về kỹ năng cứng (KNC)

- KNC1: Có một số kỹ năng cơ bản trong lập kế hoạch, thiết kế và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non. Có khả năng xử lý các tình huống sư phạm trong giờ tạo hình ở trường mầm non..

- KNC2: Thích ứng trong môi trường thay đổi, có khả năng độc lập, chủ động trong xây dựng mục tiêu, điều kiện cơ sở vật chất cho các giờ tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ trường mầm non. Từ đó, đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại các trường mầm non ở địa phương.

- KNC3: Có kỹ năng quản lý nhóm, lớp mầm non trong quá trình tổ chức các giờ tạo hình.

4.2.2. Về kỹ năng mềm (KNM)

-KNM1: Có khả năng nhận thức thẩm mỹ, khả năng thưởng thức cái đẹp, hiểu biết về giá trị nghệ thuật, biết vận dụng trong giảng dạy và trong cuộc sống.

- KNM2:Biết phối hợp nhiều kỹ năng tạo ra các sản phẩm đồ dùng dạy học phù hợp với mục tiêu giáo dục cho trẻ tại các trường mầm non.

- KNM3:Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ về lí luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, biết đánh giá hoạt động tạo hình ở trường Mầm non.

4.3. Về năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm

- NL1: Có năng lực, khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp trong thực hiện lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chất lượng các giờ tạo hình ở trường mầm non,

- NL2: Nâng cao ý thức, năng lực chủ động tự học, tìm tòi, cập nhật và vận dụng trong giảng dạy và làm đồ dùng trực quan cho các giờ tạo hình trong trường mầm non.

- NL3: Có trách nhiệm trong công việc, hỗ trợ đồng nghiệp để thực hiện tốt công tác giáo dục tạo hình cho trẻ mầm non.

5. Ma trận liên kết nội dung chương/mục với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng					Năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm		
				KNC			KNM				
		KT1	KT2	KNC1	KNC2	KNC3	KNM1	KNM2	KNM3	NL1	NL2
Chương 1: Đặc điểm hình thành phát triển HĐTH ở trẻ em	I. Sơ lược QT hình thành và PT	X			X		X		X	X	X
	II. Một số đặc điểm cơ bản										
	III. Đặc điểm ngôn ngữ tạo hình										
Chương 2: Vai trò của	I. Vai trò của HĐTH đối với sự	X			X		X		X	X	X

hoạt động tạo hình trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ em	phát triển trí tuệ, nhận thức. II. HĐTH với GD tình cảm, đạo đức, kỹ năng giao tiếp XH. III. HĐTH với việc GD thẩm mỹ. IV. HĐTH với PT thể chất của trẻ. V. HĐTH đối với việc chuẩn bị cho trẻ đi học.											
Chương 3: Mục đích nhiệm vụ và nội dung cơ bản của HĐTH cho trẻ MN.	I. Mục đích, nhiệm vụ của hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non. II. Nội dung cơ bản của hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.	x			x		x		x	x	x	x
Chương 4: Các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	A. Lí thuyết I. Phân loại các phương pháp. II. Các phương pháp TCHĐTH.	x			x		x		x	x	x	x
	B. Thực hành Lập kế hoạch tổ chức giờ quan sát chuyên biệt.		x	x	x		x		x	x	x	x
Kiểm tra đánh giá	Kiểm tra lấy điểm thường xuyên	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x
Chương 5: Các hình thức tổ chức HĐTH cho trẻ MN	I. Phân loại các hình thức tổ chức. II. Phối hợp các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình ở trường MN.	x			x		x		x	x	x	x
Chương 6: Một số yêu cầu về lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	A. Lí thuyết I. Lập kế hoạch cho chương trình tạo hình ở trường mầm non. II. Tổ chức giờ HĐ tạo hình. III. Đánh giá hoạt động tạo hình	x			x		x		x	x	x	x
	B. Thực hành 1. Lập kế hoạch chi tiết của chương trình HĐTH 4 – 6 tuần.		x	x	x		x		x	x	x	x
Chương 7: Tổ chức hoạt	A. Lí thuyết	x			x		x		x	x	x	x

động vẽ cho trẻ mầm non	I.Nội dung giáo dục và phát triển. II. Gợi ý điều kiện cơ sở vật chất. III. Tổ chức hoạt động của trẻ.											
	B.Thực hành I. Thiết kế bài dạy chi tiết cho giờ hoạt động vẽ của trẻ ở các độ tuổi khác nhau (theo nhóm). II. Làm đồ dùng TQ và tập giảng.		X	X	X		X	X	X	X	X	X
Kiểm tra đánh giá	Kiểm tra định kì : Nội dung: Thiết kế bài dạy	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
Chương 8: Tổ chức hoạt động nặn cho trẻ mầm non	A. Lí thuyết I. Nội dung phát triển của chương trình hoạt động nặn. II. Gợi ý điều kiện vật chất III. Tổ chức hoạt động của trẻ.	X			X		X		X	X	X	X
	B.Thực hành I. Thiết kế bài dạy chi tiết cho giờ hoạt động nặn của trẻ ở các độ tuổi khác nhau (cá nhân). II. Làm đồ dùng TQ và tập giảng.		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Chương 9: Tổ chức hoạt động xếp dán tranh	A. Lí thuyết I. Nội dung phát triển của chương trình hoạt động xếp dán tranh. II. Gợi ý điều kiện vật chất III. Tổ chức hoạt động của trẻ.	X			X		X		X	X	X	X
	B.Thực hành I. Thiết kế bài dạy chi tiết cho giờ hoạt động xếp dán tranh của trẻ II. Làm đồ dùng TQ và tập giảng.		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Chương 10: Tổ chức	A. Lí thuyết	X		X	X		X		X	X	X	X

hoạt động chấp ghép cho trẻ mầm non	I. Nội dung phát triển của chương trình hoạt động chấp ghép. II. Gợi ý điều kiện vật chất III. Tổ chức hoạt động của trẻ.											
	B. Thực hành I. Thiết kế bài dạy chi tiết cho giờ HĐ chấp ghép. II. Làm đồ dùng TQ và tập giảng		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Chương 11: Tổ chức cho trẻ làm quen với NTTH	A. Lí thuyết I. Các tác phẩm TH và việc GD trẻ II. Một số yêu cầu về việc cho trẻ làm quen với tác phẩm NTTH	x		x			x		x	x	x	x
	B. Thực hành Lựa chọn một số tác phẩm NT phù hợp độ tuổi của trẻ và thiết kế bài dạy tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm đó.		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Kiểm tra đánh giá	- Kiểm tra lấy điểm thường xuyên - Nội dung: Tập giảng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

6. Các yêu cầu của học phần

- Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Đọc nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị xemina và đọc, sưu tầm các tư liệu liên quan đến bài học.

+ Làm đủ các bài tập và thảo luận nhóm theo nội dung bài học.

+ Chuẩn bị các bài soạn, đồ dùng để giảng tập, nguyên vật liệu.

+ Trang thiết bị khác như: Máy tính xách tay, đĩa Video, màu vẽ, đất nặn, giấy màu, tranh, ảnh, vật mẫu....có liên quan đến nội dung tập giảng.

- Yêu cầu giảng viên:

+ Chuẩn bị kỹ nội dung bài giảng trước khi lên lớp.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, giáo trình, phương tiện, đồ dùng dạy học.

+ Tích cực đổi mới phương pháp dạy học phù hợp thực tế tại các trường mầm non.

+ Áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

7. Nội dung, phương pháp dạy - học

TT số tiết theo CT	Nội dung chi tiết	Phương pháp dạy – học	Giờ giảng dạy trên lớp		Giờ sinh viên tự học
			Lý thuyết	Bài tập/ Thực hành/ Thảo luận	
1 2 3	<p>Chương 1: Đặc điểm hình thành phát triển hoạt động tạo hình ở trẻ em</p> <p>I. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ em.</p> <p>1. Giai đoạn tiền tạo hình</p> <p>2. Giai đoạn tạo hình</p> <p>II. Một số đặc điểm cơ bản của hoạt động tạo hình ở tuổi mầm non.</p> <p>1. Tính duy kỉ</p> <p>2. Tính không chủ định</p> <p>III. Đặc điểm ngôn ngữ tạo hình trong tranh trẻ em.</p> <p>1. Đặc điểm khả năng thể hiện đường nét, hình dạng</p> <p>2. Đặc điểm khả năng thể hiện bằng màu sắc</p> <p>3. Đặc điểm khả năng xây dựng bố cục</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Thu thập tranh vẽ của trẻ MN và phân tích, đánh giá đặc điểm ngôn ngữ tạo hình trong tranh của trẻ.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp hợp tác nhóm.</p> <p>- Phương pháp dạy học tích hợp.</p>	3		5
4 5	<p>Chương 2: Vai trò của hoạt động tạo hình trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ em</p> <p>I. Vai trò của HĐTH với sự PT trí tuệ, nhận thức.</p> <p>II. Vai trò của HĐTH với việc giáo dục tình cảm, đạo đức, kỹ năng giao tiếp xã hội.</p> <p>III. Vai trò của HĐTH với việc GD thẩm mỹ cho trẻ.</p> <p>IV. Vai trò của HĐTH với sự PT thể chất của trẻ.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp hợp tác nhóm.</p>	2		

	<p>V. Vai trò của hoạt động tạo hình đối với việc chuẩn bị cho trẻ đi học ở trường Tiểu học.</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Phân tích một số tiết hoạt động tạo hình (hoặc thiết kế bài dạy), nhận xét về mục đích và hiệu quả giáo dục toàn diện trong nội dung giáo dục.</p>	<p>- Phương pháp dạy học tích hợp.</p>			5
6 7 8	<p>Chương 3: Mục đích nhiệm vụ và nội dung cơ bản của hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non</p> <p>I. Mục đích, nhiệm vụ của HĐTH cho trẻ mầm non.</p> <p>1. Mục đích</p> <p>2. Nhiệm vụ</p> <p>II. Nội dung cơ bản của HĐTH cho trẻ mầm non.</p> <p>1. Các nguyên tắc lựa chọn, sắp xếp nội dung của hoạt động tạo hình</p> <p>2. Các nội dung của HĐ tạo hình cho trẻ mầm non</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Tìm hiểu mối quan hệ giữa các nội dung cơ bản của HĐTH qua các hình thức hoạt động của trẻ.</p> <p>2. Thiết lập một số mạng nội dung, mạng HĐTH theo các chủ điểm và nêu hướng phối hợp giữa HĐTH với các HĐ giáo dục khác trong trường MN để thực hiện nội dung hoạt động.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp hợp tác nhóm.</p> <p>- Phương pháp dạy học tích hợp.</p>	3		5
9 10 11	<p>Chương 4: Các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non</p> <p>A. Lí thuyết</p> <p>I. Phân loại các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.</p> <p>1. Khái niệm.</p> <p>2. Phân loại các phương pháp.</p> <p>II. Các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình.</p> <p>1. Nhóm phương pháp thông tin tiếp nhận</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp hợp tác nhóm.</p> <p>- Phương pháp dạy học tích hợp.</p>	3		

	<p>2. Nhóm phương pháp thực hành ôn luyện 3. Nhóm phương pháp tìm tòi sáng tạo 4. Nhóm biện pháp mang tính vui chơi * Tự học của sinh viên: 1. Thiết kế trò chơi, tình huống chơi với mục đích: - Tìm kiếm, khám phá.</p>				5
12 13 14	<p>Chương 4: Các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non (tiếp) B. Thực hành Lập kế hoạch tổ chức giờ quan sát chuyên biệt: 1. Quan sát tĩnh vật 2. Quan sát một sự kiện (hiện tượng thiên nhiên). * Tự học của sinh viên: 1. Thiết kế trò chơi, tình huống chơi với mục đích: - Củng cố ôn luyện - Ứng dụng, sáng tạo.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...) - Phương pháp thực hành ôn luyện, hợp tác nhóm.</p>		3	5
	<p>Kiểm tra đánh giá - Kiểm tra lấy điểm thường xuyên - Nội dung: Phương pháp dạy học * Tự học của sinh viên: 1. Nghiên cứu, tìm hiểu các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ</p>			1
15 16 17	<p>Chương 5: Các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non I. Phân loại các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non. 1. Phân loại theo loại hình 2. Phân loại theo tính chất biểu tượng, hình tượng 3. Phân loại theo qui mô tổ chức lớp học 4. Phân loại theo môi trường hoạt động II. Phối hợp các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình ở tr-</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...) - Phương pháp hợp tác nhóm. - Phương pháp dạy</p>		3	

	<p>ường mầm non.</p> <p>1. Ý nghĩa</p> <p>2. Cách thức phối hợp các hình thức tổ chức HĐTH</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Tìm hiểu mối quan hệ giữa các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.</p> <p>2. Lập kế hoạch phối hợp các hình thức tổ chức HĐTH ở trường mầm non theo một mạng chủ điểm.</p>	học tích hợp.			5
18 19 20	<p>Chương 6: Một số yêu cầu về lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá hoạt động tạo hình cho trẻ MN</p> <p>A. Lí thuyết</p> <p>I. Lập kế hoạch cho chương trình TH ở trường MN.</p> <p>1. Những yêu cầu chung</p> <p>2. Một số nguyên tắc sắp xếp bài học, hoạt động</p> <p>3. Gợi ý lập kế hoạch cho chương trình HĐ tạo hình</p> <p>4. Lập kế hoạch cho giờ hoạt động tạo hình</p> <p>II. Tổ chức giờ hoạt động tạo hình.</p> <p>1. Chuẩn bị</p> <p>2. Tổ chức hoạt động</p> <p>3. Tổ chức môi trường cho hoạt động tạo hình</p> <p>III. Đánh giá hoạt động tạo hình</p> <p>1. Quan sát, theo quá trình hoạt động</p> <p>2. Lập bảng phân tích, nhận xét hoạt động</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Nghiên cứu, tìm hiểu các thành phần cơ bản của kế hoạch cho một giờ hoạt động tạo hình.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp hợp tác nhóm.</p> <p>- Phương pháp dạy học tích hợp.</p>	3		5
21 22 23 24	<p>Chương 6: Một số yêu cầu về lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá hoạt động tạo hình cho trẻ MN (tiếp)</p> <p>B. Thực hành</p> <p>1. Lập kế hoạch chi tiết của chương trình hoạt động tạo hình trong 4 – 6 tuần.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích,</p>		4	

	<p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Lập kế hoạch dạng khung và Thiết kế tóm tắt một giờ hoạt động tạo hình theo chủ điểm cụ thể.</p>	<p>giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp thực hành ôn luyện.</p>			5
25 26 27	<p>Chương 7: Tổ chức hoạt động vẽ cho trẻ MN</p> <p>A. Lí thuyết</p> <p>I. Nội dung giáo dục và phát triển của chương trình hoạt động vẽ.</p> <p>1. Đối với trẻ dưới 3 tuổi</p> <p>2. Đối với trẻ 3-4 tuổi</p> <p>3. Đối với trẻ 4-5 tuổi</p> <p>4. Đối với trẻ 5-6 tuổi</p> <p>II. Gợi ý điều kiện cơ sở vật chất cho HĐ vẽ.</p> <p>1. Nguyên liệu.</p> <p>2. Dụng cụ</p> <p>3. Vị trí, không gian hoạt động</p> <p>III. Tổ chức hoạt động của trẻ.</p> <p>1. Tạo động cơ cho hoạt động vẽ</p> <p>2. Tổ chức hoạt động vẽ cho trẻ</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Tự học, nghiên cứu, tìm hiểu thiết kế bài dạy giờ HĐ vẽ của trẻ ở các độ tuổi khác nhau (theo nhóm).</p> <p>2. Nghiên cứu, tìm hiểu hoạt động vẽ trong chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ(Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp thực hành ôn luyện.</p> <p>- Phương pháp hợp tác nhóm.</p> <p>- Phương pháp dạy học tích hợp.</p>	3		4
28 29 30 31	<p>Chương 7: Tổ chức hoạt động vẽ cho trẻ mầm non (tiếp)</p> <p>B. Thực hành</p> <p>I. Thiết kế bài dạy chi tiết cho giờ hoạt động vẽ của trẻ ở các độ tuổi khác nhau (theo nhóm).</p> <p>1. Vẽ theo mẫu</p> <p>2. Vẽ đề tài</p> <p>3. Vẽ trang trí</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ(Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp thực hành ôn luyện.</p>		5	

32	<p>II. Làm đồ dùng trực quan và tập giảng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm đồ dùng trực quan (theo nhóm) - Sinh viên tập giảng theo nội dung thiết kế hoạt động vẽ cho trẻ mầm non. (Mỗi nhóm sinh viên tập giảng một hoạt động trong giáo án) <p>* Tự học của sinh viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàn thiện thiết kế bài dạy, chuẩn bị đồ dùng trực quan cho nội dung thiết kế. 2. Tự học các kỹ thuật vẽ đường nét, hình cơ bản trong chương trình TH vẽ cho trẻ MN (cá nhân). 3. Tập giảng rút kinh nghiệm (theo nhóm) 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp hợp tác nhóm. - Phương pháp dạy học tích hợp. 			5
33	<p style="text-align: center;">Kiểm tra đánh giá</p> <p>Kiểm tra định kì : Nội dung: Thiết kế bài dạy</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đọc, tìm hiểu về tổ chức HĐ nặn cho trẻ mầm non 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp sử dụng ngôn ngữ 	1		1
34 35	<p style="text-align: center;">Chương 8: Tổ chức hoạt động nặn cho trẻ mầm non</p> <p>A. Lí thuyết</p> <p>I. Nội dung phát triển của chương trình HĐ nặn.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối với trẻ dưới 3 tuổi 2. Đối với trẻ 3-4 tuổi 3. Đối với trẻ 4-5 tuổi 4. Đối với trẻ 5-6 tuổi <p>II. Gợi ý điều kiện vật chất cho hoạt động nặn</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vật liệu nặn. 2. Dụng cụ nặn. 3. Không gian hoạt động. <p>III. Tổ chức hoạt động của trẻ.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tạo động cơ cho hoạt động nặn 2. Tổ chức hoạt động nặn cho trẻ. <p>* Tự học của sinh viên:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...) - Phương pháp thực hành ôn luyện. - Phương pháp hợp tác nhóm. - Phương pháp dạy học tích hợp. 	2		

	<p>1. Tự học, nghiên cứu, tìm hiểu thiết kế bài dạy chi tiết các giờ HĐ nặn của trẻ ở các độ tuổi khác nhau.</p> <p>2. Nghiên cứu, tìm hiểu hoạt động nặn trong chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.</p>				5
36 37 38 39 40	<p>Chương 8 : Tổ chức hoạt động nặn cho trẻ mầm non (tiếp)</p> <p>B. Thực hành</p> <p>I. Thiết kế bài dạy chi tiết cho các giờ hoạt động nặn của trẻ ở các độ tuổi khác nhau (cá nhân).</p> <p>1. Nặn theo mẫu</p> <p>2. Nặn đề tài</p> <p>3. Nặn theo đề tài tự chọn</p> <p>II. Làm đồ dùng trực quan và tập giảng:</p> <p>- Cá nhân làm, chuẩn bị đồ dùng trực quan.</p> <p>- Sinh viên tập giảng theo nội dung bài thiết kế hoạt động nặn cho trẻ MN. (Mỗi sinh viên tập giảng một hoạt động trong thiết kế bài dạy)</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Hoàn thiện thiết kế bài dạy, chuẩn bị đồ dùng trực quan cho nội dung thiết kế.</p> <p>3. Tự học một số kỹ thuật nặn cơ bản và nặn các sản phẩm trong nội dung chương trình nặn cho trẻ MN.</p> <p>4. Tập giảng rút kinh nghiệm (cá nhân).</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp thực hành ôn luyện.</p>		5	5
41 42	<p>Chương 9 : Tổ chức hoạt động xếp dán tranh</p> <p>A. Lí thuyết</p> <p>I. Nội dung phát triển của chương trình hoạt động xếp dán tranh.</p> <p>1. Đối với trẻ dưới 3 tuổi</p> <p>2. Đối với trẻ 3-4 tuổi</p> <p>3. Đối với trẻ 4-5 tuổi</p> <p>4. Đối với trẻ 5-6 tuổi</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp hợp tác nhóm.</p>	2		

	<p>II. Gợi ý điều kiện vật chất cho hoạt động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vật liệu xếp dán. 2. Dụng cụ cho hoạt động xếp dán. 3. Không gian hoạt động. <p>III. Tổ chức hoạt động của trẻ.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tạo động cơ cho hoạt động xếp dán 2. Tổ chức hoạt động cho trẻ. <p>* Tự học của sinh viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tự học, nghiên cứu, tìm hiểu thiết kế bài dạy chi tiết các giờ hoạt động xếp dán tranh của trẻ ở các độ tuổi khác nhau (cá nhân). 2. Nghiên cứu, tìm hiểu hoạt động xếp dán tranh trong chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non. 	<p>- Phương pháp dạy học tích hợp...</p>			5
43 44 45 46 47	<p>Chương 9 : Tổ chức hoạt động xếp dán tranh (tiếp)</p> <p>B.Thực hành</p> <p>I. Thiết kế bài dạy chi tiết cho giờ hoạt động xếp dán tranh của trẻ ở các độ tuổi khác nhau (cá nhân).</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xếp dán theo mẫu 2. Xếp dán theo đề tài 3. Xếp dán theo đề tài tự chọn <p>II. Làm đồ dùng trực quan và tập giảng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân làm, chuẩn bị đồ dùng trực quan. - Sinh viên tập giảng theo nội dung thiết kế hoạt động xếp dán tranh cho trẻ mầm non. (tập giảng một hoạt động trong thiết kế bài dạy) <p>* Tự học của sinh viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tự học, hoàn thiện thiết kế bài dạy chi tiết giờ HĐ xếp dán tranh của trẻ. 2. Làm, chuẩn bị đồ dùng trực quan cho nội dung thiết kế. 3. Tập giảng (cá nhân) 4. Tự học một số kỹ thuật cắt, xé, dán giấy trong nội dung 	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ(Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp thực hành ôn luyện.</p>		5	5

	chương trình xếp dán tranh cho trẻ MN.				
48 49	<p>Chương 10: Tổ chức hoạt động chấp ghép cho trẻ mầm non</p> <p>A. Lí thuyết</p> <p>I. Nội dung phát triển của chương trình hoạt động chấp ghép.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối với trẻ dưới 3 tuổi 2. Đối với trẻ 3-4 tuổi 3. Đối với trẻ 4-5 tuổi 4. Đối với trẻ 5-6 tuổi <p>II. Gợi ý điều kiện vật chất cho hoạt động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vật liệu chấp ghép. 2. Dụng cụ chấp ghép. 3. Không gian hoạt động. <p>III. Tổ chức hoạt động của trẻ.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tạo động cơ cho hoạt động 2. Tổ chức hoạt động của trẻ. <p>* Tự học của sinh viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tự học, nghiên cứu, tìm hiểu thiết kế bài dạy chi tiết các giờ hoạt động chấp ghép của trẻ ở các độ tuổi khác nhau (cá nhân). 2. Nghiên cứu, tìm hiểu hoạt động chấp ghép trong chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp sử dụng ngôn ngữ(Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...) - Phương pháp hợp tác nhóm. - Phương pháp dạy học tích hợp. 	2		4
50 51 52 53 54	<p>Chương 10: Tổ chức hoạt động chấp ghép cho trẻ mầm non (tiếp)</p> <p>B.Thực hành</p> <p>I. Thiết kế bài dạy chi tiết cho giờ hoạt động chấp ghép với các vật liệu khác nhau (cá nhân).</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xếp hình 2. Lắp ráp 3. Gấp giấy.... 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp sử dụng ngôn ngữ(Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...) - Phương pháp thực hành ôn luyện. 		5	

	<p>II. Làm đồ dùng trực quan và tập giảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân làm, chuẩn bị đồ dùng trực quan. - Sinh viên tập giảng theo nội dung thiết kế bài dạy hoạt động chấp ghép cho trẻ mầm non. (Mỗi sinh viên tập giảng một hoạt động trong thiết kế) <p>III. Dự giờ tại trường/cơ sở mầm non (2 giờ)</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tự học, hoàn thiện thiết kế bài dạy chi tiết giờ HĐ xếp dán tranh của trẻ. 2. Làm, chuẩn bị đồ dùng trực quan cho nội dung thiết kế. 3. Tập giảng (cá nhân) 4. Tự học một số kỹ thuật chấp ghép trong chương trình tạo hình cho trẻ mầm non. 				4
55 56 57	<p>Chương 11: Tổ chức cho trẻ làm quen với nghệ thuật tạo hình</p> <p>A. Lí thuyết</p> <p>I. Các tác phẩm nghệ thuật tạo hình và việc GD trẻ</p> <p>II. Một số yêu cầu về việc cho trẻ làm quen với tác phẩm nghệ thuật tạo hình</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các hình thức cho trẻ làm quen với tác phẩm nghệ thuật tạo hình 2. Một số yêu cầu khi lựa chọn tác phẩm cần giới thiệu với trẻ. 3. Một số điểm lưu ý khi lựa chọn và sử dụng phương pháp cho trẻ làm quen với các tác phẩm NTTH. <p>* Tự học của sinh viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Su tầm tranh của trẻ mầm non ở các độ tuổi, tập phân tích, đánh giá vẻ đẹp trong tranh của trẻ. 2. Su tầm tranh Dân gian Đông Hồ, phân tích, tìm hiểu kỹ thuật, giá trị nghệ thuật nội dung của tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...) - Phương pháp hợp tác nhóm. - Phương pháp dạy học tích hợp. 	3		3

58 59 60	<p align="center">Chương 11: Tổ chức cho trẻ làm quen với nghệ thuật tạo hình (tiếp)</p> <p>B. Thực hành</p> <p>Lựa chọn một số tác phẩm nghệ thuật phù hợp với từng độ tuổi của trẻ và thiết kế bài dạy, tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm đó.</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Tự học, hoàn thiện thiết kế bài dạy chi tiết cho trẻ làm quen tác phẩm NTTH.</p> <p>2. Chuẩn bị đồ dùng trực quan cho nội dung thiết kế.</p> <p>3. Tập giảng (cá nhân)</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Thuyết trình, đàm thoại, giải thích, giao nhiệm vụ,...)</p> <p>- Phương pháp thực hành ôn luyện.</p>	3	3	3
	<p align="center">Kiểm tra đánh giá</p> <p>- Kiểm tra lấy điểm thường xuyên</p> <p>- Nội dung: Tùy chọn</p> <p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>1. Ôn tập, chuẩn bị các điều kiện cho thi học phần.</p>	<p>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ</p>			5
	Tổng		30	30	90

8. Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Thị Tích, Nguyễn Phúc Oanh, Nguyễn Quốc Tuấn (2016), Một số học phần đào tạo giáo viên trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[2]. Lê Thanh Thủy (2004), Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

- Tài liệu tham khảo:

[3]. Nguyễn Lăng Bình, Phan Việt Nga (1996), Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ em - tập 1,2, Nhà xuất bản Bộ Giáo dục và Đào tạo Trung tâm nghiên cứu giáo viên Hà Nội.

[4]. Ứng Thị Châu, Nguyễn Lăng Bình, Lê Đức Hiền (1999), Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ, Nhà xuất bản Giáo dục.

[5]. Lê Hồng Vân (2001), Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ em, Nhà xuất bản ĐH Quốc Gia Hà Nội.

[6]. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

9. Phương thức kiểm tra – đánh giá điểm học phần

9.1. Điểm trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc học phần:

* Điểm trung bình các điểm kiểm tra (trọng số 0,4): Là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì theo hệ số của từng loại điểm:

- Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1): Thời gian dưới 30 phút: 2 điểm
- Kiểm tra định kì (hệ số 2): Thời gian 50 phút: 2 điểm

* Thi kết thúc học phần (trọng số 0,6):

- Hình thức thi: Viết
- Thời gian: 90 phút

9.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

- Tham dứt nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong đề cương chi tiết học phần.
- Điểm trung bình các điểm kiểm tra không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10.

9.3. Thang điểm

- Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 – 10), được làm tròn đến **một** chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(đã ký)

Vũ Thị Loan

PHỤ LỤC I.**MA TRẬN LIÊN KẾT MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON**

1. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

2. Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (GDMN)

3. Mã ngành: 51140201

4. Loại hình đào tạo: Chính quy/VLVH/Liên thông

5. Thời gian đào tạo: 3 năm

Học phần: Mĩ thuật và Đồ chơi trẻ em

Trưởng bộ môn (Kí, ghi rõ họ và tên): Vũ Thị Loan.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong Học phần
1. Phẩm chất	1.1. Yêu quê hương, đất nước	1.1.1	
		1.1.2	
		1.1.3	
		1.1.4	x
	1.2. Mềm trẻ	1.2.1	x
		1.2.2	
		1.2.3	
	1.3. Yêu nghề	1.3.1	
		1.3.2	x
		1.3.3	
	1.4. Trung thực	1.4.1	
		1.4.2	x
		1.4.3	
	1.5. Trách nhiệm	1.5.1	x
		1.5.2	
		1.5.3	x
		1.5.4	
1.5.5			

2. Năng lực chung	1.6. Tự học	1.6.1	x
		1.6.2	x
		1.6.3	
	2.1. Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi	2.1.1	
		2.1.2	
		2.1.3	x
		2.1.4	
		2.1.5	
	2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác	2.2.1	
		2.2.2	
		2.2.3	
		2.2.4	x
		2.2.5	
		2.2.6	
		2.2.7	
	2.3. Năng lực lãnh đạo	2.3.1	
		2.3.2	
		2.3.3	
	2.4. Năng lực giải quyết vấn đề	2.4.1	
		2.4.2	x
2.4.3			
2.4.4			

		2.4.5		
		2.4.6		
		2.5.1		
		2.5.2	x	
	2.5. Năng lực về xây dựng văn hóa nhà trường	2.5.3		
		2.6.1	x	
		2.6.2		
	2.6.Năng lực phản biện	2.6.3		
	3. Năng lực sư phạm	3.1. Năng lực lập kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.	3.1.1	
3.1.2				
3.1.3				
3.1.4				
3.1.5				
3.1.6				
3.1.7				
3.1.8				
3.1.9				
3.2. Năng lực chăm sóc và giáo dục		3.2.1	x	
		3.2.2	x	
		3.2.3		
		3.2.4		
		3.2.5		
		3.2.6		
3.3.Năng lực định hướng		3.2.7		
		3.3.1		
		3.3.2		
3.4. Năng lực hoạt động xã hội		3.3.3		
		3.4.1	x	
			3.4.2	

		3.4.3		
		3.5.1	x	
		3.5.2		
		3.5.3		
	3.5.Năng lực phát triển nghề nghiệp	3.5.4	x	
	4 Năng lực nghề nghiệp	4.1. Năng lực khoa học GDMN	4.1.1	
			4.1.2	x
			4.1.3	
		4.2.Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học GDMN để giải thích Chương trình GDMN	4.1.4	x
4.2.1				
4.2.2			x	
4.3. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tổng quát và khóa học ngành vào thực tiễn		4.2.3	x	
		4.3.1		
		4.3.2		
		4.3.3	x	
		4.3.4	X	
4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học GDMN		4.3.5	X	
		4.4.1	x	
		4.4.2		
4.5. Năng lực sử dụng tiếng nước ngoài trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em		4.4.3		
		4.5.1		
		4.5.2		
4.6. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em		4.5.3		
	4.6.1			
	4.6.2			
		4.6.3		

PHỤ LỤC II.
BẢNG LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GIÁO VIÊN MẦM NON, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Mã học phần	Tên học phần	Kiến thức														Kỹ năng														Năng lực tự chủ và trách nhiệm															
		Kiến thức đại cương					Kiến thức chuyên ngành									Kỹ năng cứng						Kỹ năng mềm																							
		K T Đ C 1	K T Đ C 2	K T Đ C 3	K T Đ C 4	K T Đ C 5	K T C 1	K T C 2	K T C 3	K T C 4	K T C 5	K T C 6	K T C 7	K T C 8	K T C 9	K T C 10	K N C 1	K N C 2	K N C 3	K N C 4	K N C 5	K N C 6	K N M 1	K N M 2	K N M 3	K N M 4	K N M 5	K N M 6	K N M 7	K N M 8	K N M 9	K N M 10	K N M 11	K N M 12	K N M 13	K N M 14	N L 1	N L 2	N L 3						
MT. MN. CN. 01	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non						X	X	X	X	X				X	X	X	X	X	X	X	X	X						X	X									X	X	X	X	X	X	X

Ghi chú: Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng chuẩn đầu ra nào của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thì đánh dấu “x” tương ứng.